



Nói đến các giá trị lịch sử - văn hoá Thăng Long - Hà Nội, trên bình diện vật thể, chúng ta, nhất là những nhà quản lý văn hoá, thường quan tâm đến vấn đề bảo tồn như thế nào trong điều kiện xã hội hôm nay để phát huy các giá trị đó, nhằm góp phần giáo dục đạo đức và thẩm mỹ của con người hiện đại. Khoa học phục hồi tu bổ các di tích vật thể trên thế giới hay ở nước ta, ở kinh đô Thăng Long xưa hay ở thủ đô Hà Nội hôm nay, đều trải qua nhiều cấp độ, tùy theo mức độ tàn tích, phế tích, di tích còn lại nhiều hay ít, chứ không phụ thuộc vào kinh phí của chủ thể tu bổ có nhiều hay ít. Theo chúng tôi, ở Thăng Long - Hà Nội có thể khái quát thành năm cấp độ tu bổ như sau:

I- Dạng thức phục hồi một phần, từng đoạn. Ví dụ như di tích Cổ Loa, Thành Cổ Loa ở địa phận xã Cổ Loa, huyện Đông Anh là thủ đô của nước Âu Lạc, do Thục Phán dựng lên sau khi cuộc kháng chiến chống quân Tần kéo dài 10 năm kết thúc thắng lợi. Tương truyền thành Cổ Loa có một dãy thành đất gồm "chín" vòng. Hiện trạng ở Cổ Loa chỉ còn ba vòng, Thành trong hình chữ nhật, chu vi khoảng 1.600m; Thành giữa có chu vi 6.500m; Thành ngoài dài 8000m, có chiều cao trung bình 4-5m, có chỗ cao 12m, chân thành có chỗ rộng vài ba chục mét. Các cửa ra vào của 3 vòng nằm lệch

nhau. Đường nối hai cửa thành ở cùng hướng đều là đường quanh co, có ụ phòng ngự hai bên, tạo nên sức cản trở quân địch khi chúng tiến đánh thành. Nói đến thành Cổ Loa ai cũng nhớ tới tấn bi kịch về sự mất cảnh giác của cha con Thục Phán - My Châu để kẻ thù cướp mất "nỏ thần". ở Cổ Loa hiện nay vẫn còn ngôi đình với bức hoành phi "Ngự triều di quy". Việc phát hiện ra kho vũ khí với hàng vạn mũi tên đồng có nhiều ngạnh được coi là chứng tích cho tinh thần và kỹ thuật chiến đấu thời Thục Phán. Cạnh đình là am Bà Chúa - miếu thờ My Châu, có một tảng đá hình người cụt đầu. Được coi là biểu tượng của nàng My Châu khốn khổ. Đền Thượng thờ An Dương Vương, trong đền có tượng vua được làm lại vào đầu thế kỷ XX, ngoài cửa đền hiện còn đôi rồng đá ở bậc tam cấp v.v... Trước thực trạng đó của di vật, vấn đề phục chế nên đặt ra như thế nào cho vừa phản ánh được giá trị thật của di tích, vừa đáp ứng nhu cầu giáo dục con người hôm nay. Trước hết, hãy từ bỏ ý định làm mới Thành Cổ Loa với một dự án mà theo báo chí cho biết cần đầu tư khoảng 300 tỷ đồng, vừa tốn kém tiền của nhân dân, vừa không biết phải bắt đầu từ đâu. Một giáo sư sử học khẳng định, việc đắp mới lại một toà thành là không nên, vì chưa có thể biết chính xác ngày xưa nó như thế nào? Một nhà khảo cổ học khác cũng có ý kiến thẳng thắn:

"...cách tốt nhất là giữ nguyên những gì đang có... không đâu trên thế giới lại đi làm mới lại di tích. Ở Cổ Loa có nhiều khu di chỉ cần được tiếp tục khai quật, nếu xây dựng lớn như vậy sẽ bị vùi lấp tất cả...". Những ý kiến của nhiều nhà khoa học khác cũng đồng thanh tương tự. Vấn đề còn lại rõ ràng là chỉ nên phục hồi từng đoạn thành đất. Ngoài ra, nếu có ý định tôn tạo di tích thì chỉ nên tập trung trùng tu các đền thờ An Dương Vương, am thờ Công chúa My Nương với hòn đá gậy ấn tượng mạnh cho khách tham quan, điện "Ngự triều" với nghệ thuật tạo hình của nó... Cũng có thể có một mô hình Thành Cổ Loa với bộ "nỏ thần" và mũi tên như thật, sẽ gây ấn tượng rất mạnh, rất độc đáo về tấn bi kịch mất nước, mất kinh đô.

II- Dạng thức phục hồi có quy mô lớn hơn. Đó là dạng thức hiện chúng ta đang phục hồi có hiệu quả như di tích Văn Miếu, Quốc Tử Giám ở Hà Nội. Khởi đầu Văn Miếu được xây dựng vào năm 1070, là nơi thờ các bậc thánh hiền đạo Nho (Khổng Tử - Mạnh Tử và nhiều vị khác). Sáu năm sau Quốc Tử Giám mới được dựng, là nơi học tập của con cái hoàng tộc, về sau mở rộng đón cả những nhân tài từ trong dân chúng. Nơi đây được coi là trường đại học đầu tiên ở nước ta. Văn Miếu gồm 5 khu, căn cứ vào bố cục kiến trúc và các hoa văn, họa tiết thì Văn Miếu được hoàn chỉnh muộn nhất là thời hậu Lê (thế kỷ XV - XVIII). Còn Khuê Văn Các thì được xây dựng muộn hơn. Nói chung công trình Văn Miếu được hình thành từ ý tưởng của người Việt Nam, được thực hiện có mặt đồng dạng nhưng quy mô nhỏ hơn với quy hoạch thiết kế của Văn Miếu ở Khúc Phụ (tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc, quê hương của Khổng Tử), gồm có đủ: Đại Trung Môn, Khuê Văn Các, Đại Thành Môn, Đại Thành Điện, bia tiến sĩ. Giá trị văn hoá lịch sử của Văn Miếu - Quốc Tử Giám ở Thăng Long-Hà Nội là tính biểu tượng truyền thống hiếu học của người Việt Nam, được thể hiện ở trong 82 bia tiến sĩ (đỗ thi Hội và thi Đình), nay tập hợp lại trong nhà bia về các khoa thi từ năm 1442 đến 1779. Trong khu vực thứ 4 của Văn Miếu, người xem gặp một sân rộng, hai bên là hai dãy nhà tả hữu vu. Cuối sân có nhà Đại Bái và Hậu Cung là nơi có các hiện vật quý như chuông đúc năm 1768, nhang án, khám thờ thời Mạc...

Với thực trạng được miêu tả như trên, việc trùng tu và đặt tượng Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lê Thánh Tông và Chu Văn An với quy mô như đã tiến hành là hợp lý, và đáng tin cậy.

III- Một vài mục tiêu và nguyên tắc trùng tu, tôn tạo. Theo sử sách ở Thăng Long dưới triều Lý cung điện nguy nga, thoáng rộng, mái lợp

bằng ngói men ngọc xanh biếc, cung điện thường xây khá lớn như điện Trường Xuân, điện Thiên Khánh rồi dựng Đại Thắng Tư Thiên Bảo Tháp v.v...

Trong số các di tích lịch sử văn hoá dưới triều Lê Sơ ở Đông Kinh (tên mới của Thăng Long) đáng kể nhất là Hoàng Thành, được mở rộng sang phía Đông, có cửa Đoan Môn có tường bao bọc, gọi là Long Thành. Điện Kính Thiên được trùng tu lớn vào các năm 1465 - 1467, nổi bật theo lối lên điện là hai hàng lan can bằng đá chạm rồng rất uy nghi. Cuối triều Lê Sơ, Hoàng Thành còn mở rộng hơn ở ven Hồ Tây, xây Cửu Trùng Đài và nhiều cung điện nguy nga khác.

Vào thế kỷ XVII, XVIII dưới vương triều Lê - Trịnh, Thăng Long lại được tái thiết sau những cơn binh lửa. Ở đây có hai khu vực: Hoàng thành là nơi vua ở, đi qua cửa Đại Hùng tới cửa Đoan Môn mà bên trên là Ngự Môn lâu, hai bên là cửa Đông Tràng An và Tây Tràng An. Nhiều tư liệu cho biết, cung điện được xây dựng bằng gỗ, có chạm trổ cầu kỳ, có những đồ trang trí bằng vàng, đồ thêu, thảm và các chất liệu đắt tiền. Tường thành rất dày, nhất là chỗ vua ngự, có những vòng cửa bằng đá v.v... Còn ở khu vực "Kê Chợ" thì dân tứ trấn buôn bán sầm uất, nơi không có thành lũy, không có pháo đài, giao thông thuận lợi, có cả thương thuyền của nước ngoài như Pháp, Ý... kinh tế thương nghiệp phát triển chưa từng thấy dưới thời chúa Trịnh. Thăng Long - Kê Chợ được nhiều thương gia, giáo sĩ Tây phương coi là một trong nhiều thành phố đẹp nhất Châu Á v.v...

Xem vậy thì việc khôi phục, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá khu vực phố cổ Thăng Long - Hà Nội cần chú ý mấy nguyên tắc sau đây:

- Mục tiêu của việc trùng tu, tôn tạo là để bảo tồn và phát huy di tích nhằm giáo dục truyền thống văn hoá, truyền thống anh hùng, bất khuất và lòng tự hào dân tộc chứ không phải biến di tích thành nơi chỉ để du lịch.

- Một nguyên tắc bất di bất dịch trong việc trùng tu là không được làm biến dạng di tích, không được thay đổi vị trí, chất liệu, hình dáng v.v... Ngoài ra, cần giữ cho được cảnh quan và dáng vẻ cổ kính của những di tích gần kề, các đền miếu, phế tích còn lại cho đến hôm nay.

- Quan tâm đúng mức tới công tác khảo cổ học trên địa bàn di tích và vùng phụ cận.

- Các công trình bổ trợ cho di tích phải hài hoà với di tích; chống bê tông hoá, phi thẩm mỹ các di tích cổ kính (ví dụ: - ở di tích nổi tiếng Lam Kinh Thanh Hoá người ta đã ghi trên thượng lương nhà bia dòng chữ "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam... năm thứ 50" bằng

chữ quốc ngữ viết theo lối chữ vuông quê kệch.

- Phương châm của việc khôi phục tôn tạo của bất cứ di tích lịch sử nào cũng phải bảo tồn, giữ nguyên, không để mất những vết tích của di sản, ưu tiên khai quật khảo cổ học, giữ lại và làm sáng rõ các công trình kiến trúc bị sụp đổ.

- Cần có hồ sơ nghiên cứu khoa học chu đáo gắn với nhiều bộ môn khác nhau như: Lịch sử, Khảo cổ học, Kiến trúc học, Nghệ thuật học v.v...cho dự án các công trình trùng tu; mời những chuyên gia hàng đầu tham gia ý kiến vào dự án v.v...

Đó là chưa nói đến đội ngũ thiết kế, thi công phải là những người có tay nghề chuyên sâu, được đào tạo có bài bản, có kiến thức tối thiểu về khoa học trùng tu, phục hưng, tu bổ di tích.

Mong rằng, từ những nhận thức ấy, việc tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá Thăng Long - Hà Nội sẽ được triển khai một cách tốt nhất trên cơ sở thực thi nghiêm túc những nguyên tắc cơ bản của khoa học bảo tồn.

IV- Phương châm xã hội hoá trong việc tu bổ các di tích. Ở Thăng Long - Hà Nội còn có hàng chục chùa, miếu, phủ cổ..., như chùa Một Cột, chùa Trấn Quốc, chùa Quán Sứ, chùa Láng, đền Ngọc Sơn, đền Phù Đổng, đền Quán Thánh, đền Đồng Nhân, Phủ Tây Hồ và hàng trăm chùa, đền miếu loại nhỏ khác. Sự hình thành và phát triển của mỗi cơ sở tôn giáo - tín ngưỡng này có niên đại khác nhau, và thực trạng cần trùng tu, phục hồi cũng không giống nhau. Lấy chùa Trấn Quốc làm ví dụ: Đây là ngôi chùa vào loại cổ nhất ở nước ta, có từ thời Lý Nam Đế (544 - 548), được dựng trên bờ sông Cái, có tên là chùa "Khai Quốc" (mở nước). Đến đời Lê Thánh Tông (1434 - 1442) có tên gọi là chùa "An Quốc". Vào những năm 1600 - 1618, bờ sông lở, nhân dân dời chùa ra hòn đảo giữa hồ Tây (tức là vị trí hiện nay). Cuối thế kỷ XVII đầu XVIII, chùa đổi tên như hiện nay "Trần Quốc". Mãi tới năm 1842, mặc dầu vua Thiệu Trị ra Bắc, phát lệnh đổi tên chùa là Trấn Bắc, nhưng dân chúng vẫn quen gọi là Trấn Quốc như tên cũ đã có lâu đời.

Theo chúng tôi, việc tu bổ các loại đình, chùa, miếu, quán, phủ v.v... nên theo phương châm xã hội hoá. Điều này được đặt ra trên cơ sở mấy tiền đề và điều kiện sau đây:

- Ý nghĩa tín ngưỡng của dân gian khá mạnh, họ có đủ trí tuệ, tâm thức, tình cảm để cùng nhau tôn tạo nơi mình gửi gắm niềm tin.

- Nhà nước không thể kham nổi, bởi cả nước có hàng chục nghìn chùa, đình, lăng, miếu, quán thì nhà nước dù giàu có, nhưng không thể đủ trăm tay nghìn mắt để tôn tạo; Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần rất hạn hữu cho việc bảo tồn các di tích đã được xếp hạng.

- Kinh nghiệm việc trùng tu, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử - văn hoá ở cố đô Huế

cho hay rằng, các gia đình Hoàng tộc có nguyện vọng muốn tham gia vào việc bảo vệ, chăm sóc, phát huy các lăng tẩm ở Huế, mộ chí của các vua nhà Nguyễn và đã được chính quyền địa phương khuyến khích và cho phép.

V- Việc tu bổ các di tích cận hiện đại. Ở Thăng Long - Hà Nội còn có hàng trăm di tích lịch sử - văn hoá lớn, vừa, nhỏ ở nội thành và ngoại thành, mà tiêu biểu có thể kể đến là Cột cờ Hà Nội, các cửa ô, quảng trường Ba Đình, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà sàn Bác Hồ, Nhà lưu niệm 5D Hàm Long, nhà 48 Hàng Ngang, nơi Bác Hồ viết Tuyên ngôn độc lập.

Cột cờ Hà Nội là biểu tượng của lòng tự hào dân tộc, mỗi khi lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên bầu trời. Cột cờ được xây dựng từ năm 1812, có chiều cao 41m (kể cả trụ treo cờ). Cột cờ là một công trình kiến trúc thoát khỏi sự phá huỷ của thực dân Pháp vào các năm 1894 - 1897 và trải qua các cơn binh lửa tiếp theo, cột gồm đế ba tầng và một thân cột.

Trong số 5 cửa ô của thành Thăng Long - Hà Nội, thì Ô Quan Chưởng được tồn tại cho đến ngày nay, ở phố Hàng Chiếu. Cửa ô cũng gần giống như cửa thành, nhưng thấp và nhỏ hơn. Cửa ô có cửa chính và hai cửa phụ hai bên, có cửa đóng mở, ở bên trên cửa chính có chữ Đông Hà môn, tức là cửa Ô Đông Hà, tên gọi một phường ở Thăng Long, đời Lê v.v...

Trừ Quảng trường Ba Đình, khu vực hội trường Ba Đình, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà sàn Bác Hồ, Phủ Chủ tịch v.v... là những công trình nổi tiếng hiện đại, dựng vào nhiều thập kỷ nay, được Đảng, Nhà nước ta, nhân dân ta bỏ công, bỏ sức, kinh phí xây dựng, tôn tạo một cách quy mô, hoành tráng, có cảnh quan thoáng đãng, bề thế, uy nghi, có giá trị lịch sử - văn hoá-thẩm mỹ; Ngoài ra còn lại hàng trăm di tích vừa và nhỏ, theo chúng tôi, chỉ nên dựng lại một tấm bia bằng đá quý, kẻ chữ đẹp, có thể cả chữ Hán-Nôm phản ánh nội dung và ý nghĩa lịch sử - văn hoá của di tích. Ngay cả ở những nơi nhân dân có nguyện vọng muốn làm mới, làm to, cũng cần được tính toán, bàn bạc trên cơ sở khoa học tu bổ mang tính đồng bộ với môi trường và cảnh quan chung quanh. Cần ngăn ngừa sự tùy tiện, tự phát, thiếu tri thức trong việc bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử - văn hoá Thăng Long - Hà Nội;

Đó là chưa nói đến sự phá phách, sự xuyên tạc thô kệch các di tích thiêng liêng, nếu như người dân địa phương, chính quyền địa phương chỉ biết chạy theo khuynh hướng thương mại hoá trong việc khai thác lễ hội di tích và các hoạt động tín ngưỡng khác./.